

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN

Thời gian thực hiện 3 tuần, từ 07/10 đến ngày 25/10/2024

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
I. Lĩnh vực phát triển thể chất				
1. Phát triển vận động				
<i>a) Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.</i>				
1	- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Gà gáy - Tay: + Hai cánh tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bật tại chỗ	* Hoạt động học - Hô hấp: Gà gáy - Tay: + Hai cánh tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bật tại chỗ * Hoạt động chơi - Trò chơi: Ngủ hoa, oản tù tỳ, trán cằm tai	
<i>b) Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động</i>				
2	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m)	+ Đi trong đường hẹp	* Hoạt động học - Đi trong đường hẹp + TCVD: Bóng tròn to	
5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: + Trườn về phía trước	+ Trườn về phía trước	* Hoạt động học - Trườn về phía trước + TCVD: Đuổi bóng	
<i>c. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt</i>				
	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: - Xếp chồng 8- 10	- Xếp các hình khối khác nhau - Cài, cởi cúc.	* Hoạt động chơi - TC: Xếp hình - Trò chơi: cài mở cúc áo. - Hoạt động góc:	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
7	khối không đồ. - Cài, mở cúc		+ Xây hàng rào, Lắp ghép, xếp hình người(bằng các hình HP) + Xây công viên, Lắp ghép. + Xếp người, xếp hàng rào.	

2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

a) Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe

8	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh: (Thịt, cá, trứng, sữa, rau...) - Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày như: Trứng rán, cá kho, canh rau.... - Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc tại trường mầm non và tại địa phương. (Thông qua các món ăn hàng ngày tại trường mầm non). - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.(Thông qua các món ăn và bữa ăn hàng ngày tại trường mầm non). 	<p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dinh dưỡng sức khỏe: Nhận biết bốn nhóm thực phẩm. <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem tranh ảnh, lô tô, video, trò chuyện một số thực phẩm, món ăn hàng ngày. - Trò chuyện, quan sát các thực phẩm trên tháp dinh dưỡng <p>* Hoạt động ăn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện về các món ăn và ích lợi các món ăn trong các bữa ăn hàng ngày 	
---	--	---	--	--

b. Thực hiện được 1 số việc tự phục vụ trong sinh hoạt

9	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thực hiện được một số việc tháo tất, cởi quần, áo với sự giúp đỡ của người lớn 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm quen cách: Tháo tất, cởi quần, áo - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn ngủ vệ sinh. 	<p>** Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong giờ trả trẻ: Trò chuyện với trẻ: Về vệ sinh cá nhân của trẻ. - Kỹ năng tự cởi quần áo <p>* Hoạt động vệ sinh cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ thực hành: Tự cởi quần áo 	
---	--	---	--	--

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
<i>c. Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe</i>				
10	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Đội mũ khi ra nắng, đi dép khi đi học - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết trang phục theo thời tiết. (trang phục dân tộc H'Mông...) - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm. 	<p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ xem video về một số hình ảnh biểu hiện khi bị ốm - Tìm đồ dùng phù hợp với thời tiết 	
<i>d) Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh.</i>				
II. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
1. Khám phá khoa học				
<i>a) Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng</i>				
14	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu về chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể: Nhìn, nghe, ngửi sờ, nếm... để nhận ra đặc điểm nổi bật của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. - Trẻ thu thập thông tin về chức năng của các giác quan và 1 số bộ phận khác nhau của cơ thể bằng nhiều cách khác nhau như: Xem sách, tranh ảnh và trò chuyện 	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. 	<p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - KPKH: Trò chuyện về các bộ phận, giác quan trên cơ thể bé. <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TCM: Tay phải, tay trái của bé. 	
<i>b) Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.</i>				

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
<i>c) Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau</i>				
18	Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	*Hoạt động chơi: - TCM: Tổ chức sinh nhật, tay phải tay trái của bé, cửa hàng quần áo - Hoạt động góc: Góc phân vai: Chơi đóng vai bác sĩ, nấu ăn, bán hàng... Góc âm nhạc: Hát các bài hát về chủ đề bản thân. Góc tạo hình: Vẽ bàn tay của bé, dán các bộ phận trên cơ thể.....	
2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
<i>a) Trẻ nhận biết số đếm, số lượng</i>				
<i>b, Trẻ biết sắp xếp theo quy tắc</i>				
<i>c, Trẻ biết so sánh hai đối tượng</i>				
<i>e, Trẻ nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian</i>				
25	- Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân.	*Hoạt động học: Toán: + Nhận biết tay phải, tay trái của bản thân. + Nhận biết phía trên, phía dưới, phía trước phía sau của bản thân. *Hoạt động chơi: - TCM: Tay phải tay trái của bé.	
3. Khám phá xã hội				
<i>a) Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng</i>				

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
26	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Hoạt động học + KPXH: Bé giới thiệu về mình TCTV: Bạn trai, bạn gái... * Hoạt động chơi + TCM: Nhớ tên * Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ về tên, tuổi, giới tính của bản thân	
<i>b, Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương</i>				
<i>c) Nhận biết một số lễ hội và danh lam thắng cảnh</i>				
III. Phát triển ngôn ngữ				
<i>1. Nghe hiểu lời nói</i>				
32	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi trong chủ đề bản thân	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi, đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc	* Hoạt động học - KPKH: Trò chuyện về các bộ phận, giác quan trên cơ thể bé.	
33	- Trẻ nghe hiểu và trò chuyện về bình đẳng giới.	Trẻ em trai và trẻ em gái đều có thể làm cùng 1 nhiệm vụ giống nhau. - Nam giới và phụ nữ đều có thể làm cùng 1 công việc xã hội như nhau.	* Hoạt động học: - Cô trò chuyện với trẻ về bình đẳng giới + Cho trẻ kể về một số công việc các trai bạn gái đều có thể làm + Thực hành: Giúp cô kê bàn thu dọn đồ dùng, đồ chơi xếp đúng nơi qui định	
<i>2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày</i>				
35	- Trẻ biết sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm của	- Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào?	* Dạy TCTV * Từ: Đôi mắt, cái mũi, đôi chân, bạn gái, bạn trai...	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	bản thân.		<p>* Câu: Đôi mắt dùng để nhìn, cái mũi dùng để thở, đôi chân dùng để đi...</p>	
36	- Bước đầu trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép trong chủ đề bản thân	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng trong chủ đề bản thân.	<p>* Hoạt động học:</p> <p>- KPXH: Bé giới thiệu về mình.</p>	
38	- Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, kể truyện... trong chủ đề bản thân	<p>- Đọc thơ: Đôi mắt của em, cái lưỡi.</p> <p>- Đồng dao: " Lộn cầu vòng; Nu na nu nống".</p> <p>- TCDG: kéo cưa lừa sẻ, dệt vải</p> <p>- Nghe các bài hát dân ca: Ru em, lý cây bông</p> <p>+ Câu đố trong chủ đề bản thân phù hợp với độ tuổi.</p>	<p>+ Trò chuyện về lớp học của bé</p> <p>- Đọc thơ: Đôi mắt của em, cái lưỡi, ăn</p> <p>TCTV: Đôi mắt, xung quanh, nhai, yếm...</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Trò chuyện xem tranh ảnh, lô tô kể tên về các bộ phận, giác quan trên cơ thể bé.</p> <p>- Trẻ bày tỏ được tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân trong hoạt động tập thể, lao động tự phục vụ</p> <p>- Chơi ở các góc: Góc phân vai: Nấu ăn.</p> <p>- Đồng dao: " Lộn cầu vòng; Nu na nu nống".</p> <p>- TCDG: kéo cưa lừa sẻ, dệt vải</p> <p>- Nghe các bài hát dân ca: Ru em, lý cây bông</p> <p>+ Câu đố trong chủ đề về các bộ phận trên cơ thể.</p>	
39	- Trẻ biết kể lại chuyện: "Mỗi người một việc" đơn giản đã được nghe với sự	- Kể lại 1 vài tình tiết của truyện: "Mỗi người một việc" đã được nghe với sự giúp đỡ của cô	<p>* Hoạt động chơi</p> <p>- Nghe kể chuyện: " Mỗi người một việc"</p>	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	giúp đỡ của cô giáo.	giáo. - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ của cô giáo.		
3. Làm quen với việc đọc – viết				
41	- Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ xem sách.	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện. - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện. - Giữ gìn sách.	* Hoạt động chơi: - Cô đọc sách cho trẻ nghe trong giờ đón và trả trẻ - Góc học tập: Xem sách, tranh, lật mở trang sách...Xem sách, truyện làm Anbum về chủ đề bản thân	
42	- Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm,..)	* Hoạt động chơi - Xem video, trò chuyện một số ký hiệu nhà vệ sinh, lối ra, một số nơi nguy hiểm.	
43	- Trẻ thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt. - Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	* Hoạt động chơi: - Cô đọc sách cho trẻ nghe trong giờ đón và trả trẻ - Góc học tập: Xem sách, tranh, lật mở trang sách...Xem sách, truyện về chủ đề bản thân	
IV. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội				
1. Thể hiện ý thức bản thân				
44	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Tên, tuổi, giới tính.	*Hoạt động học: - KPXH: Bé giới thiệu về mình. * Hoạt động chơi: - Trò chuyện trong giờ trả trẻ về tên, tuổi, giới	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
			tính của mình.	
	Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	- Những điều bé thích, không thích.	<p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi hoạt động ở các góc: Chọn góc chơi trẻ thích - Trò chuyện trong giờ trả trẻ về những điều bé thích, không thích. 	
2. Thể hiện sự tự tin tự lực				
45	- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	<p>*Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện, xem tranh ảnh, chơi ở các nhóm chơi. <p>*Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn kỹ năng: Trái chiều 	
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh				
47	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh. - Trẻ biết bộc lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói. - Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói. 	<p>*Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDG: Chơi gia đình, bán hàng... - Trải nghiệm biểu lộ cảm xúc - Trò chuyện xem tranh ảnh, video một số cảm xúc - Xem video và trò chuyện với trẻ về cách an ủi và chia vui với bạn bè. 	
4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội				
50	- Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn)	<p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện xem tranh ảnh một số cử chỉ lễ phép - Thực hành nói lời lễ phép lịch sự. - Rèn trẻ kỹ năng: 	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
			Cảm ơn, xin lỗi.	
51	- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Chú ý nghe khi cô, bạn nói.	*Hoạt động chơi: - Chơi ở HĐG: Trẻ trao đổi thảo luận về các góc chơi.... - Rèn kỹ năng: Giao tiếp	
5. Quan tâm đến trường				
52	- Biết bỏ rác đúng nơi quy định	- Giữ gìn vệ sinh môi trường (không xả rác bừa bãi, bỏ rác vào đúng nơi quy định) - Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.	- Hoạt động vệ sinh: + Trẻ bỏ rác đúng nơi quy định. - Hoạt động chơi: + Cho trẻ nhặt lá sân trường.	
V. Phát triển thẩm mỹ				
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp thiên nhiên cuộc sống và các TPNT				
53	- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện trong chủ đề: Bản thân	- Nghe các bài hát, bản nhạc: Trồng com, vì sao mèo rửa mặt	*Hoạt động học - Nghe hát: Trồng com, vì sao mèo rửa mặt - Văn học Nghe đọc thơ: "Đôi mắt của em, cái lưỡi, ăn " * Hoạt động chơi: - Cho trẻ nghe băng, hát cho trẻ nghe, xem video bài hát: Trồng com, vì sao mèo rửa mặt.	
2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và tạo hình				
54	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc trong chủ	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: Xoè hoa	* Hoạt động học - Dạy hát: Xoè hoa *Hoạt động chơi: - Góc âm nhạc: Hát	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	đề bản thân.		bài: Xoè hoa	
55	-Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc trong chủ đề bản thân. (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc: Tay thom tay ngoan - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp bài hát: Tay thom tay ngoan	* Hoạt động học + VĐTN: Tay thom tay ngoan * Hoạt động chơi: + TCÂN: Thở nghe hát nhảy vào chuồng	
56	- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm trong chủ đề bản thân theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra bàn tay, bàn chân, hình người bạn trai, bạn gái.	* Hoạt động học - Vẽ bàn tay của bé * Hoạt động chơi. - Trẻ chơi góc NT: Xé dán bàn tay - bàn chân, vẽ bàn tay.....	
57	- Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản trong chủ đề bản thân.	- Sử dụng một số kĩ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản như: Vẽ bàn tay của bé...	- Chơi tự do: ` Xếp hạt, nan tre... thành hình người... ` In lá cây, xếp hình bằng que, hạt...để tạo bạn trai, bạn gái theo ý thích.	
58	- Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản trong chủ đề bản thân.	- Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.		
59	- Biết lăn dọc, ấn dẹt đất nặn để nặn thành sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối trong chủ đề bản thân.	- Sử dụng một số kĩ năng nặn, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.		
60	- Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản trong chủ đề bản thân			

3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
Tổng: 34 mục tiêu				

Mường Pôn, ngày 4 tháng 10 năm 2024

CHUYÊN MÔN KÝ DUYỆT P. TỔ TRƯỞNG NGƯỜI XÂY DỰNG

Nguyễn Thị Thu Trang Đinh Thị Thanh Nga Quàng Thị Phương